

## YẾU TỐ TÂM LINH TRONG VĂN XUÔI VIỆT NAM SAU 1975 (KHẢO SÁT QUA MỘT SỐ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU)

Nguyễn Thị Hải Phương

*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Với bài viết này, chúng tôi muốn đi vào khám phá những biểu hiện của việc thể hiện đời sống tâm linh trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 như: niềm tin vào những điều bí ẩn, giấc mơ lạ kì, sự thông linh giữa người sống và người đã chết... Qua đó, chúng tôi vừa chỉ ra sự đổi mới trong quan niệm về con người của văn học thời kì này đồng thời cũng bước đầu khám phá giá trị nhân văn của một giai đoạn văn học.

**Từ khóa:** Tâm linh, văn xuôi Việt Nam đương đại, quan niệm nghệ thuật về con người...

### 1. Mở đầu

Từ sau 1975, nền văn học Việt Nam có sự vận động mạnh mẽ và đổi mới sâu sắc, toàn diện. Những thành tựu ấy bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân quan trọng là do sự đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người. Nếu như văn học 1945- 1975 chủ yếu đi sâu vào khai thác phần ý thức, lí tính của con người thì văn học sau đã dành sự quan tâm đáng kể cho phần tâm linh bí ẩn. Trần Đình Sử trong bài viết *Văn học và văn hoá tâm linh* khẳng định: “Từ sau 1975, các yếu tố tâm linh ngày càng thâm nhập vào văn học. Đặc biệt từ thời đổi mới sáng tác mang yếu tố tâm linh ngày càng nhiều. Các sáng tác của các nhà văn Nguyễn Huy Thiệp, Hồ Anh Thái, Hòa Vang, Võ Thị Hảo, Nguyễn Xuân Khánh... ngày càng được bạn đọc yêu chuộng, thích thú” [1]. Huỳnh Như Phương - người luôn quan tâm theo dõi sự vận động của văn xuôi Việt Nam đương đại cũng đã nhận thấy: “Ý hướng đi vào thế giới nội tâm để khám phá chiều sâu tâm linh nhằm nhận diện hình ảnh con người đích thực là ý hướng có triển vọng của một nền văn học dân chủ” [2, 14]. Cũng cùng suy nghĩ như Huỳnh Như Phương, Bùi Việt Thắng khẳng định: “Gần đây, trong không ít tác phẩm văn xuôi, đời sống tâm linh của con người đã được chú ý miêu tả. Đời sống tâm hồn vốn là kho báu bí ẩn đối với nhà văn” [3, 19]. Còn Nguyễn Văn Hùng khi đi vào khám phá những chiều kích tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại cũng cho rằng: “Trong không gian sáng tạo mới, được khuyến khích bởi tinh thần dân chủ, đổi mới, cùng ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, sự bùng nổ của các phương tiện thông tin đại chúng, những chuyển biến trong thị hiếu tiếp nhận, giao lưu, tương tác đa chiều, đa phương của các nền văn hóa/văn học trong kỉ nguyên toàn cầu hóa; tâm linh trở thành chất liệu mới, một thành tố nghệ thuật quan trọng trong tư duy của nhà văn. Sự xuất hiện đầy dụng ý của những yếu tố tâm linh trong các sáng tác của Bảo Ninh, Nguyễn Khắc Trường, Dương Hương, Nguyễn Trí Huân, Võ Thị Hảo, Nguyễn Xuân Khánh, Châu Diên, Nguyễn Bình Phương, Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái, Ma Văn Kháng, Nguyễn Đình Chính, Nguyễn Quang Lập, Nguyễn Việt Hà, Đoàn Minh Phương, Thùy Dương, Nguyễn Đình Tú, Ông Triều... ngày càng thu hút được sự quan tâm, đón đợi của người đọc” [4]. Ngoài ra còn phải kể đến một số lượng

---

Ngày nhận bài: 2/1/2023. Ngày sửa bài: 22/1/2023. Ngày nhận đăng: 1/2/2023.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hải Phương. Địa chỉ e-mail: [haiphuongdhsp@yahoo.com](mailto:haiphuongdhsp@yahoo.com)

lớn bài viết in trên các báo, các luận án, luận văn khoa học nghiên cứu về những biểu hiện của yếu tố tâm linh trong các tác phẩm văn xuôi Việt Nam đương đại như *Văn hóa tâm linh trong truyện ngắn, tiểu thuyết Việt Nam* của Phạm Thị Xuân Lan [5], *Văn hóa tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại* của Dương Thị Hương [6]... Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn đi vào khám phá những biểu hiện của việc thể hiện đời sống tâm linh trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 để từ đó chỉ ra sự đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người của văn học thời kì này cũng như bước đầu làm rõ giá trị nhân văn của một giai đoạn văn học.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Giới thuyết chung về khái niệm tâm linh**

Theo *Từ điển Tiếng Việt* của Hoàng Phê, “tâm linh là khả năng biết trước một biến cố nào đó sẽ đến với mình theo một quan niệm duy tâm” [7, 865]. Tác giả Nguyễn Thị Bình trong cuốn sách *Văn xuôi Việt Nam sau 1975* cũng đưa ra quan niệm về con người tâm linh đặt trong sự so sánh với con người duy lí: “Con người duy lí hành động theo sự mạch bảo của ý thức sáng rõ, theo cái pháp lí tất yếu của đời sống mà kinh nghiệm thu nhận được. Con người tâm linh hướng về những sức mạnh bí ẩn, những đối tượng siêu thực, ít có khả năng hiện hữu và hành động của nó có khi không sao giải thích được” [8, 70]. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ dùng khái niệm tâm linh với ý nghĩa chỉ những hành động nằm ngoài sự kiểm soát của lí trí, nó được biểu hiện bằng những khả năng, năng lực nhân tính thiêng liêng của con người; nó là yếu tố sâu thẳm trong tâm hồn, trượt ra ngoài ý thức, rất khó nắm bắt và lí giải. Giữa văn học và văn hóa tâm linh có mối quan hệ khăng khít với nhau; mà nói như Trần Đình Sử: “Văn hóa tâm linh theo suốt cuộc tồn tại của các dân tộc trên trái đất, gắn với con người và thể hiện trong văn học nghệ thuật” [1]. Trong lịch sử văn học Việt Nam, yếu tố tâm linh cũng đã xuất hiện từ những tác phẩm văn học dân gian, những câu ca dao, những truyện cổ tích đến những tác phẩm nổi tiếng của Nguyễn Du, Đặng Trần Côn; từ những vãn thơ của Hàn Mặc Tử đến những trang văn của... Đến văn học giai đoạn 1945 – 1975, yếu tố tâm linh dường như ít được khai thác hơn; văn học giai đoạn này chú trọng khai thác hiện thực rõ ràng, vận động theo quy luật, hiện thực của đời sống Cách mạng chứ ít quan tâm đến hiện thực mù mờ, bí ẩn của đời sống tâm linh. Từ sau 1975,... Trong văn xuôi giai đoạn từ sau 1975 đến nay, yếu tố tâm linh được biểu hiện khá đa dạng, phong phú.

### **2.2. Các dạng biểu hiện của yếu tố tâm linh trong văn xuôi Việt Nam sau 1975**

Trong văn xuôi Việt Nam thời kì đổi mới, yếu tố tâm linh được biểu hiện dưới nhiều dạng thức khác nhau. *Trước hết là niềm tin vào những điều bí ẩn xung quanh mình, tin vào những huyền thoại đẹp đẽ.* Đó là niềm tin vào đấng siêu nhiên với sức mạnh phi thường đang chi phối cuộc sống con người. Đọc truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, ta thấy các nhân vật của ông luôn tin vào một lực lượng thần bí. Nhân vật Nhâm (*Thương nhớ đồng quê*) tin chắc ở “lực lượng siêu việt bên trên tôi đang chuyển vận rầm rộ kia thấu hiểu tất cả, phân minh lắm, bảo dưỡng tính thiện trong tâm linh con người, có khả năng an ủi âu yếm đến từng số phận” [9, 334]. Bà Thiệu (*Huyền thoại phố phường*) cũng tin vào thần linh: “Thần thánh cũng linh thiêng thật!” [9, 52]. Bà đã đi chùa để cầu các vị thần phù hộ cho tấm vé số con gái bà được trúng. Trong *Con gái thủy thần*, nhân vật Chương đã bị huyền thoại người Mẹ Cả ám ảnh mãi không dứt ra được. Suốt thời thơ ấu cho đến tuổi thanh niên, Chương không thôi nghĩ đến mẹ Cả như hiện thân cho những gì tốt đẹp không có trong cuộc đời phàm tục quanh mình. Mẹ Cả cứu người chết đuối, mẹ Cả nổi phong ba để giữ lại Trống đồng - cổ vật của dòng sông. Và cuối cùng Chương đã bỏ quê hương nhà cửa, cha mẹ, các em để đi tìm mong gặp được mẹ Cả - Con gái thủy thần. Chương luôn nghĩ: “Không hiểu vì sao tôi lại nghĩ rằng nàng ở đây, ở ngoài kia, ở biển...” [9, 161]. Cũng như Chương, chú bé bến Cốc (*Cháy đi sông oi*) cũng chỉ biết sống với niềm tin về huyền thoại con trâu Đen. Chú luôn tin rằng: “Con trâu đen thường xuất hiện vào lúc nửa đêm. Con trâu phì bọt dãi của nó tựa

như trứng cá. Nếu ai may mắn hợp được bót ấy sẽ có sức lực phi thường, bơi lặn đượ nước giỏi như tôm cá” [9, 67]. Chính niềm tin vào huyền thoại này đã nuôi dưỡng tâm hồn nhân vật, đã góp phần bảo dưỡng bản tính thiện trong người anh ta.

*Bên cạnh niềm tin vào những điều bí ẩn, yếu tố tâm linh trong văn xuôi sau 1975 còn được biểu hiện ở việc các nhà văn đi vào khai thác giấc mơ của con người.* Theo Từ điển các biểu tượng văn hóa thế giới thì thi giấc mơ là biểu tượng của cuộc phiêu lưu cá thể, được cất sâu trong tâm khảm, chiêm mộng hiện ra với chúng ta như là biểu hiện bí mật nhất của chính mình [9]. Có nhiều quan điểm lí giải về giấc mơ. Nếu Freud gắn giấc mơ với bản năng vô thức của cá nhân mỗi người, giấc mơ chính là sự giải tỏa những ẩn ức, dục vọng thì với C. Jung, giấc mơ lại có mối liên hệ chặt chẽ với vô thức tập thể, vô thức cộng đồng. Riêng Erich Fromm lại quả quyết rằng giấc mơ là hoạt động tâm lí trong trạng thái ngủ, là biểu hiện tâm linh ở mức độ thấp nhất nhưng cũng là biểu hiện chức năng phong phú nhất và có giá trị nhất của nó. Các nhà văn sau 1975 đã đi vào miêu tả giấc mơ như một ám ảnh về quá khứ. Trong *Lời hứa của thời gian*, Nguyễn Quang Thiều đã miêu tả thật cảm động giấc mơ của ông Miên - một người lính. Trong giấc mơ, ông thấy đồng đội ôm sung phủ kí những quả đồi. Ông lang thang trên những quả đồi và gọi tên đồng đội nhưng không ai trả lời ông. Hóa ra chiến tranh đã qua đi nhưng những người lính bước ra từ cuộc chiến thì rất khó tìm được trạng thái thăng bằng trong tâm hồn. Chiến tranh có thể tàn phá được bao nhiêu của cải, giết được bao nhiêu người nhưng bom đạn chiến tranh không thể hủy diệt được tình người tình đồng đội. Quỳ (*Người đàn bà trong chuyến tàu tốc hành* - Nguyễn Minh Châu) cũng rơi vào bi kịch xót xa như vậy. Bước ra từ chiến tranh, Quỳ đã mắc con bệnh mộng du- đời sống của cô là sự hòa trộn giữa ý thức và vô thức, giữa tỉnh và mơ, giữa thực và ảo. Đêm đêm chị thường mơ thấy những người thân đã hi sinh hiện về, thì thăm trò chuyện với chị, nhắc lại với chị những tháng ngày đã qua. Giấc mơ trong tác phẩm Tạ Duy Anh thể hiện sự lo âu, mặc cảm về những tội lỗi mà mình đã từng gây ra trong quá khứ. Trong *Lão Khổ*, lão Khổ mơ thấy mình là bị cáo trong một phiên tòa xét xử, ở đó những người chết làm nhân chứng buộc tội lão. Cuối cùng lão phải chịu hình phạt khủng khiếp nhất là bắt về trần sống tiếp. Sau giấc mơ ấy, lão nhận thấy rõ những tội ác, sai lầm của bản thân. Ở *Thiên thần sám hối*, bóng ma của ả cave luôn xuất hiện trong những giấc mơ của vợ người chồng từng đâm thuê chém mướn. Có thể nói, Tạ Duy Anh đã phát huy tối đa trí tưởng tượng của mình khi khai thác những giấc mơ huyền ảo, những điều khó xảy ra trong hiện thực; với ông trí tưởng tượng chính là sự thăng hoa giúp ông sáng tạo nên những hình ảnh siêu thực về một thế giới khác để kín đáo bày tỏ cái nhìn, suy ngẫm của mình về hiện thực trước mắt.

Đọc văn học Việt Nam đương đại ta nhận thấy, các nhà văn cũng thường sử dụng giấc mơ như một phương tiện quan trọng để khắc họa những chấn thương trong tâm hồn con người, đặc biệt là của những người lính bước ra từ chiến trường (*Mùa chim én bay*, *Nỗi buồn chiến tranh*, *Án mày dĩ vãng*...). Do bị ám ảnh quá dữ dội của chiến tranh mà những người lính này không thể tìm lại được sự thanh thản, yên bình trong tâm hồn khi đất nước hòa bình. Những giấc mơ của người lính đã phần nào cho ta thấy rõ hơn mặt trái của chiến tranh và cái giá của chiến thắng. Hai Hùng (*Án mày dĩ vãng* - Chu Lai), trở về sau chiến tranh nhưng cứ đêm đêm trong giấc mơ lại bắt gặp hình ảnh đồng đội cũ hiện về với tiếng cười, tiếng nói, tiếng thở dài nằn nệ; họ nói chuyện với anh, đối thoại trực tiếp với anh. Cũng như Hai Hùng, Kiên (*Nỗi buồn chiến tranh* - Bảo Ninh) hầu như chỉ sống với quá khứ, sống với những giấc mơ về quá khứ, phải chịu đựng hết hồi ức này đến hồi ức khác, ngày này qua ngày khác, đêm này đến đêm kia... Với Kiên, quên đi quá khứ là điều không thể, chẳng bao giờ lòng anh có thể nguôi ngoai những vết thương, mới thoát khỏi những kỉ niệm chiến tranh. Những cái chết của đồng đội, sự hủy hoại của nhân tính cứ hiện về trong giấc mơ của Kiên, buộc Kiên phải nhớ, phải nghĩ.

*Đặc biệt, yếu tố tâm linh trong văn học Việt Nam đương đại được biểu hiện ở việc các nhà văn đi vào tái hiện khả năng linh cảm, nhận thức cuộc sống một cách kì diệu ngoài lí trí của con người.* Ngô Thị Vinh Hoa (*Phẩm tiết* - Nguyễn Huy Thiệp) vừa mới sinh ra đã có chữ “thiên

mệnh” trong lòng bàn tay nên có thể đoán trước mọi việc sẽ xảy ra trong tương lai. Trời đang nắng chang chang, nàng buột miệng: “Ngày kia trời mưa” thì quả nhiên ngày kia trời mưa thật. Giả như có người đi qua nàng bảo: “Mai ông này chết” thì quả nhiên người ấy không ốm đau bệnh tật gì cũng lăn ra chết. Khi Quang Trung hỏi: “Vận Tây Sơn được mấy đời?”, Vinh Hoa trả lời: “Sao không hỏi được mấy ngày?” [9, 243]. Và lời nói của Vinh Hoa chính là một điềm báo trước về vận mệnh ngắn ngủi của Tây Sơn. Vua Quang Trung chẳng bao lâu sau thì đột tử. Lời nói của bà Tôn Nữ Phương (*Giọt máu* - Nguyễn Huy Thiệp) đã trở thành một điềm gở. Bà xem tướng cho bà Thiệu Hoa và phán rằng: “Tháng này đại hạn, sợ rằng khó toàn tính mạng” thì cuối cùng đã đã trở thành sự thật. Bà Thiệu Hoa đã chết rất thê thảm. Người đàn bà sống cạn nghĩa, cạn tình đó cuối cùng đã không tránh được mệnh trời. Mẹ Nhâm (*Thương nhớ đồng quê* - Nguyễn Huy Thiệp) là một người có khả năng nhận thức cuộc sống một cách kỳ diệu ngoài lí trí, có khả năng thông linh với trời đất. Đang làm việc, đột nhiên bà ngã chúi đầu xuống ruộng, mặt tái đi, tay dơ trước mặt như sờ nắn ai và thất thanh gọi: “Nhâm ơi Nhâm, sao em Minh máu me đầy mình như thế này?” [9, 346]. Không ngờ lời nói gở của bà đã trở thành hiện thực. Cái Minh đã không qua được tuổi 13, cái tuổi mà cha ông ta vẫn quan niệm là khó nuôi. Trong truyện *Thợ may* (Phạm Hải Vân), lời nguyện của nhân vật ông già cũng là một lời nói rất kỳ lạ. Khi bị Thủy, một thợ may giỏi nhưng chuyên bót vải, giở thủ đoạn với mảnh vải quý của mình, ông già đã ném lại chiếc quần may chật với lời nguyện “để cho con trai anh mặc”. Quả nhiên lời nguyện của ông đã trở thành sự thật. Con trai Thủy lớn lên trở thành một người không bình thường, không có khả năng làm đàn ông, suốt đời mặc vừa chiếc quần của ông già để lại năm xưa. Nhân vật Tôi (*Người đoán mộng giỏi nhất thế gian* - Phạm Thị Hoài) đã có những lời đoán mộng rất ứng nghiệm. Khi nhìn thấy một cô bạn xinh đẹp trong lớp cài một bông hoa huệ trắng lên đầu và khoe đêm qua nằm mơ thấy hoa huệ, cô đã phán chắc chắn sẽ có chuyện chẳng lành. Và đúng như thế, chỉ tháng sau cô bé kia đã sinh hạ và hai mẹ con ôm nhau ra sông tự vẫn. Phạm Thị Hoài đã kể không dứt những huyền thoại, những giấc mơ triền miên của thế giới khác - thế giới tâm linh của con người. Dững trong *Chim én bay* (Nguyễn Trí Huân) có những linh cảm thật lạ. Trên đường đi thực hiện nhiệm vụ (giết tên ác ôn Hai Dích), cậu ta đã tranh thủ lao xuống biển tắm với linh cảm phải tắm một cái, kéo chẳng bao giờ được tắm nữa. Chỉ ít phút sau, Dững trúng pháo và chết một cách thảm thương. Sau này nhớ lại, Quy cứ ngạc nhiên mãi, Quy cảm nhận rằng hình như lúc đó, Dững đã linh cảm trước một điều gì và việc Dững đột ngột bỏ xuống tắm giống như một sự từ giã...

*Một dạng biểu hiện cũng rất quen thuộc của yếu tố tâm linh mà văn xuôi Việt Nam sau 1975 thường đi vào khai thác là sự thông linh giữa người sống và người chết.* Truyện ngắn của Võ Thị Hào đậm đặc chất kì ảo, đậm đặc những cảnh người chết hiện hồn. Khu vườn yêu trong tác phẩm *Vườn yêu* đâu chỉ dành cho người sống mà còn là thế giới của người chết. Vọng lên từ khu vườn kỳ lạ là tiếng thì thào của những người con trai tự tử vì thất tình nhưng cứ khát yêu và luôn bay theo lũ con gái mới lớn. Là sự chấp chờn của bóng ma một người đàn bà chết vì gặp bất hạnh trong tình yêu. Đọc *Bán cốt*, ta thấy Võ Thị Hào miêu tả thật tỉ mỉ chi tiết sự hiện hồn của người chết. Người vợ quá cố của ông Xuân Tư đã hiện hồn về, đứng cạnh bên ông trong một đêm tất niên. Bà mỉm cười, một nụ cười lung linh xa vời như nhìn qua một làn sương dăng. Rồi bà khóc, hai giọt nước mắt như hai giọt nến màu trắng tuôn rơi. Bà đến bên tủ áo quần chọn chiếc áo dài bằng nhung the màu huyết dụ, chải mái tóc bông, xoa xuống vàng trán thanh cao. Tất cả mọi cử động của bà đều không khác gì so với người còn sống. Từ cõi âm trở về bà mang theo một luồng khí lạnh trùm lên không trung trong lúc đất trời đang vào xuân. Chàng trai trong *Hồn trinh nữ* tưởng là đã nắm được hạnh phúc trong tay vì đã cưới được người con gái hiền lành chung thủy mà chàng yêu thương. Thế nhưng thật không ngờ, trong giây phút hạnh phúc nhất mà chàng mong đợi - trong lễ cưới của hai người, hạnh phúc đã tuột khỏi tay chàng bởi bóng ma của người đàn bà trong veo tóc xoa hiện về đòi chàng trả lại mạng sống cho chồng chị ta. Bóng ma hiện về đòi chàng phải trả giá cho những tội ác mà mình đã gây ra trong quá khứ.

Võ Xuân Hà trong *Đàn sê ri bay ngang rừng* đã miêu tả thật cảm động sự thông linh giữa người còn sống với người đã khuất. Trong cái gia đình chồng, Diễm thù ghét tất cả, ngoại trừ một người Diễm yêu thương và luôn ao ước được gặp đó là Năm – người anh chồng đã hi sinh ở chiến trường. Diễm cảm nhận được một cách mơ hồ những tình cảm mà người ở thế giới bên kia dành cho mình. Ngày Diễm sinh bé Mai, nàng thấy Năm cứ hiện diện bên mình cứ như thể bé Mai là con của anh ấy. Và trong giây phút đó, Diễm dường như quên đi tất cả những gì đang diễn ra ở thực tại. Những suy nghĩ, cảm nhận của Diễm, lúc đầu Thản - chồng nàng cho là bậy bạ, hoang đường. Thế nhưng sau đó, Thản đã tin và cho rằng Diễm yêu Năm chứ không yêu mình. Thản nhờ Diễm khấn, Năm hiện về vì con người ta khi chết thì da trả cốt nhục, chỉ có tâm linh thuộc về tiền duyên. Thông qua sự thông linh giữa người sống và người chết, phải chăng nhà văn Võ Thị Xuân Hà muốn cho ta thấy được những đốm đau dằn vặt của người phụ nữ trên hành trình tìm kiếm hạnh phúc?

*Người Ấn* của Hồ Anh Thái cũng đã đi vào miêu tả khá sâu sắc, độc đáo sự hiện diện, ám ảnh của linh hồn người chết đối với cuộc sống hiện tại của con người. Tác giả đã gặp một thanh niên người Ấn và được nghe anh ta kể về mối tình của anh với một người phụ nữ Anh đã có chồng. Anh ta kể rằng mỗi khi hai người ân ái với nhau anh luôn kéo màn gió để che chiếc ba lô đựng hài cốt của người mẹ quá cố. Bởi anh luôn cảm thấy hình bóng mẹ luôn ở cạnh bên anh, theo dõi từng hoạt động của anh. Người phụ nữ Anh khi phát hiện ra điều bí mật đó đã không ngần ngại vứt bỏ hài cốt xuống hồ. Và nàng đã phải trả giá cho hành động ngông cuồng của mình. Chàng trai người Ấn đã không thể tiếp tục mối quan hệ của mình với người phụ nữ Anh quốc bởi anh luôn nhận thấy ánh mắt người mẹ đã mất lúc nào cũng hiển hiện như trách cứ anh. Thế giới tâm linh của người Ấn vô cùng bí ẩn, nó giống như cái ngôi đền Hindu của giáo phái khắc kỉ mà người phụ nữ phương Tây muốn lên vào cho biết nhưng không làm sao biết được.

Ở tiểu thuyết *Ngôi* của Nguyễn Bình Phương cũng luôn có sự đan cài hai cõi âm, dương với sự xuất hiện của những hồn ma giữa đời thực. Đó là hình ảnh bóng ma của bà Nhung hiện về với Khấn hai lần như để giễu cợt Khấn. Nhân vật bóng ma thực chất cho ta thấy được sự hoảng loạn trong tâm trí Khấn, giống như một câu hỏi lớn day dứt Khấn. Hay nhân vật Kim trong truyện cũng khiến ta không thể xác định được rõ ràng, và làm truyện hòa thêm một màu sắc hư hư thực thực. Kim là người yêu trong mộng của Khấn, nay chỉ còn là một bóng ma theo sát Khấn trong bước đường đời. Kim thường hiện về trong những giấc mơ của Khấn. Có thể thấy Kim hiện diện thường xuyên trong đời sống tâm linh của Khấn.

### 2.3. Ý nghĩa của việc khai thác yếu tố tâm linh trong văn xuôi Việt Nam hiện nay

Việc khai thác đời sống tâm linh của con người trong văn xuôi Việt Nam đương đại có ý nghĩa rất lớn, nó thể hiện một quan niệm mới mẻ và hợp lí hơn về con người, nỗ lực của các nhà văn trong việc mở rộng bình diện khám phá về con người, tiến tới quan niệm đa nghĩa về con người. Nếu ấn tượng chung về con người mà văn học 1945-1975 đưa lại cho chúng ta là những con người có thể biết trước, con người luôn khoác bộ áo xã hội, luôn trùng khít với địa vị xã hội của mình thì với việc khai thác đời sống tâm linh của con người, văn xuôi hiện nay đã đem đến cho ta cảm giác con người là một tiểu vũ trụ đầy bí ẩn, không thể hiểu hết, không thể hiểu nổi. Dù ta không cường điệu vai trò của phần tâm linh, không xem nó là yếu tố quyết định hoạt động tâm lí của con người nhưng dù muốn hay không cũng phải thừa nhận ý nghĩa quan trọng cần thiết của nó. Con người không chỉ có đời sống ý thức rõ ràng mà còn có phần trượt ra ngoài ý thức, rất khó nắm bắt và lí giải. Con người đâu chỉ có sống với những người xung quanh mà còn sống với những người đã khuất; đâu chỉ sống với hiện tại mà còn sống với quá khứ, với những huyền thoại đã qua... Dẫu biết rằng mỗi khi ý thức được xác lập thì nó sẽ trở thành trụ cột trong mọi hoạt động tinh thần của con người, có khả năng chi phối kiểm soát toàn bộ mọi ý thức của con người nhưng rõ ràng ý thức không thể nào bao quát hết được tất cả mọi hành động trong đời sống. Dẫu biết rằng sống nặng về tâm linh, luôn tin vào những

điều bí ẩn, con người đôi lúc sẽ phải chịu thiệt thòi, cực khổ. Thế nhưng nếu ta cắt đi phần tâm linh thì đời sống tinh thần của con người sẽ có phần trở nên lạnh lùng khô khan, sẽ ít nhiều bớt đi những điều thú vị. Thật đáng buồn nếu một ngày nào đó con người ta chỉ có sống với lí trí, với hiện tại, không còn tin vào những điều bí ẩn, thiêng liêng, không có sự thông linh với người đã khuất. Đâu phải người nào cũng sống với thế giới tâm linh của mình, đâu phải ai cũng trải qua nhiều giây phút sống ngoài lí trí ấy. Thường những con người có đời sống tinh thần phong phú, hay trở trăn, day dứt với việc đã qua; băn khoăn, lo lắng với những điều sắp tới thì họ sẽ có những giấc mơ, mộng triêu, linh cảm, sống thông linh với người đã khuất... Chương - *Con gái thủy thần* là con người sống gần với tự nhiên, chưa tiếp xúc nhiều bởi văn minh đô thị, tâm hồn thuần phác, đầy những tình cảm thương người vụn vặt, vừa day dứt lại vừa siêu hình. Cô giáo Phượng lúc đầu có ý định sẽ giảng cho anh ta về các quy luật kinh tế nhưng sau đó nhận thấy vẻ đẹp tự nhiên, nguyên sơ của anh nên cô đã khuyên anh hãy quên những quy luật khô khan ấy đi.

Không chỉ có ý nghĩa mở rộng bình diện khám phá con người mà với việc đi vào khai thác yếu tố tâm linh, văn học sau 1975 đã có một sự tiếp nối với truyền thống văn học nước nhà mà nói như nhà phê bình Xuân Cang trong bài *Cho một hành trình văn học trở về nguồn* đó chính là hành trình “về nguồn” đầy ý nghĩa: “Tôi tâm đắc với dự báo rằng cơ chế tâm linh sẽ tạo ra sự phục hưng nghệ thuật thế kỷ sắp đến, cả ở Việt Nam; ... trở về với cơ chế tâm linh là cả một hành trình văn học về nguồn, một cuộc về nguồn đầy hứa hẹn” [Dẫn theo Trần Thị Mai Nhân/10]. Văn học Việt Nam trước 1975 đã có nhiều tác phẩm đi vào khai thác thế giới tâm linh phong phú, phức tạp của con người. Thúy Kiều (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du) đã mơ thấy hồn ma Đạm Tiên. Phải chăng giấc mơ này chính là điềm báo về một số phận đầy sóng gió, đoạn trường của người con gái tài sắc nhưng bạc mệnh này? Người chinh phụ cũng thường xuyên sống với những lần gặp chồng trong mộng: “Duy còn hồn mộng được gần – Đêm đêm thường đến Giang Tân tìm chàng” (*Chinh phụ ngâm* – Đoàn Thị Điểm). Đọc *Yêu ngôn* của Nguyễn Tuân, ta bắt gặp một thế giới người và ma lẫn lộn, cõi âm và cõi dương đan xen. Qua việc miêu tả việc người chết báo mộng cho người sống, Nguyễn Tuân đã làm cho ta tin rằng thực sự có một thế giới khác đang tồn tại bên cạnh thế giới của chúng ta – người sống và người chết luôn có sự thông linh kì diệu mà lí trí của ta không thể giải thích hết được. Các nhà văn sau 1975 bằng những tác phẩm văn học của mình đã kế thừa và phát huy những quan niệm sâu sắc này của các nhà văn đi trước để lại.

### **3. Kết luận**

Tóm lại, mặc dù vẫn còn nhiều quan niệm khác nhau về cách thức thể hiện yếu tố tâm linh trong văn xuôi Việt Nam đương đại nhưng một điều dù muốn dù không cũng không ai có thể phủ nhận được là văn xuôi thời kì này với việc khám phá đời sống tâm linh đã thể hiện một quan niệm mới mẻ, hợp lý, về con người; nó thể hiện nỗ lực của các nhà văn trong việc tìm tòi để mang lại sự mới mẻ cho tác phẩm của mình. “Tâm linh đã trở lại với văn học, không chỉ có tác dụng miêu tả đời sống trong phương thức tồn tại tâm linh, mở rộng khái niệm hiện thực do diễn ngôn tâm linh kiến tạo, góp phần kích thích trí tưởng tượng, thích thú cái kì ảo, mà còn nuôi dưỡng tinh thần con người, đi sâu vào những miền mà khoa học chưa thể giải thích, mà cũng không nhất thiết đều phải giải thích của đời sống [1]. Chính sự xuất hiện khá đậm đặc của yếu tố tâm linh đã góp phần tạo cho văn xuôi Việt Nam thời kì đổi mới một màu sắc riêng, một sức hấp dẫn riêng. Tuy nhiên, trong khi khai thác yếu tố tâm linh, các nhà văn cũng nên có cái nhìn thận trọng, đừng đẩy mọi thứ đến chỗ cực đoan, tuyệt đối hoá vai trò của yếu tố phi lí tính trong cuộc sống con người.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Đình Sử, 2014. *Văn học và văn hoá tâm linh*. Nguồn: <https://trandinhstu.wordpress.com/2014/03/21/van-hoc-va-van-hoa-tam-linh/>
- [2] Huỳnh Như Phương, 1991. Văn xuôi những năm 80 và vấn đề dân chủ hóa nền văn học. *Tạp chí Văn học*, số 4. Tr.14-17.
- [3] Bùi Việt Thắng, 1991. Văn xuôi gần đây và quan niệm về con người. *Tạp chí Văn học*, số 6, tr 17 - 20.
- [4] Nguyễn Văn Hùng, 2016. *Những chiều kích tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại*, [http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/nhung-chieu-kich-tam-linh-trong-tieu-thuyet-viet-nam-duong-dai-9831\\_6669.html](http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/nhung-chieu-kich-tam-linh-trong-tieu-thuyet-viet-nam-duong-dai-9831_6669.html).
- [5] Phạm Thị Xuân Lan, 2012. *Văn hóa tâm linh trong truyện ngắn, tiểu thuyết Việt Nam (1932 – 1945)*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- [6] Dương Thị Hương, 2020. *Văn hóa tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Hoàng Phê (Chủ biên), 2008. *Từ điển tiếng Việt*. Nxb Đà Nẵng.
- [8] Nguyễn Thị Bình, 2012. *Văn xuôi Việt Nam sau 1975*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Huy Thiệp (2021), *Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp*, NXB Văn học, Công ti văn hoá Đông A, Hà Nội.
- [10] Trần Thị Mai Nhân, 2007. *Vấn đề tâm linh trong tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Nguồn:<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c113/n905/Van-de-tam-linh-trong-tieu-thuyet-Viet-Nam-thoi-ky-doi-moi.html>.

## ABSTRACT

### Spiritual elements in Contemporary Vietnam Prose

Nguyen Thi Hai Phuong

*Faculty of Philology, Hanoi National University of Education*

In this article, we would like to explore the manifestations of spiritual life expression in Vietnamese prose during the renovation period: belief in mysterious things, strange dreams, and the spirit between the living and the dead... Through the exploration of these expressions, we have not only pointed out the innovation in the conception of man in the literature of this period but also initially discovered the human values of the literary background.

**Keywords:** spiritual, contemporary Vietnamese prose, artistic conception of human...